

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BẠC LIÊU
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN ĐÔNG HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Đông Hải, ngày 29 tháng 5 năm 2025

Số: 287/TB-CCTHADS

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số: 287/TB- CCTHADS ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ kết quả hồ sơ đăng ký tham gia bán đấu giá tài sản;

Căn cứ kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá;

Hết thời hạn nộp hồ sơ tham gia tổ chức bán đấu giá, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã nhận được 02(Hai) hồ sơ đăng ký tham gia bán đấu giá gồm có:

1. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu, địa chỉ: 06, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, ĐT: 02913.825.386

2. Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam, trụ sở chính 158/1A Nguyễn Sơn, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh – chi nhánh Bạc Liêu: Số 06, đường N15 (nay là đường Nguyễn Chánh Tâm), phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. ĐT: 088.815.4369; 088.816.4369.

Sau khi kiểm tra hồ sơ năng lực và các tiêu chí quy định tại Thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 287/TB- CCTHADS ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phê duyệt Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam - Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu địa chỉ: Số 06, đường N15(nay là đường Nguyễn Chánh Tâm), phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. ĐT: 088.815.4369, 088.816.4369 là tổ chức bán đấu giá đủ điều kiện bán tài sản của ông Hà Văn Nhân, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp Thạnh An, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Số 352, tổ 14, ấp 2, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để đảm bảo thi hành án.

Tài sản bán đấu giá:

Quyền sử dụng đất thứ 1: Thừa đất số 166, tờ bản đồ số 3 (Bản đồ 299).

Diện tích: Tổng thể khu đất thuộc bản vẽ đo đạc ngày 03/12/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Đông Hải, có tổng diện tích là **16.174,1m²** đất thuộc thửa đất số 166, tờ bản đồ số 3 (Bản đồ 299), tọa lạc tại ấp Thạnh An, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Vị trí: Thửa đất không có đường vào, đi nhờ thửa khác, cách lộ bê tông xi măng rộng khoảng 3m ven kênh Đường Đào khoảng 750m.

Các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Tây: Tiếp giáp đất của ông Hồ Văn Dị.
- + Hướng Đông: Tiếp giáp đất của ông Hồ Văn Dị.
- + Hướng Bắc: Tiếp giáp đất của ông Hồ Văn Dị.
- + Hướng Nam: Tiếp giáp đất của ông Nguyễn Thanh Hải và bà Trần Hồng Nhung.

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật. Mục đích sử dụng đất: Đất lúa + tôm. Hình dáng thửa đất: Tương đối vuông vức. Kích thước thửa đất (RxD): $\sim (61,3 - 87,4) \times \sim (219,2 - 229,2)$ (m). Hiện trạng: Tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá, đất đang làm ruộng nuôi thủy sản.

Giá thẩm định giá: 646.964.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

*** Quyền sử dụng đất thứ 2:** Thửa 249. tờ bản đồ số 3 (Bản đồ 299).

Tổng thể khu đất thuộc Bản vẽ đo đạc ngày 06/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Đông Hải, có diện tích là **9.077,3m²** đất thuộc thửa đất số 249, tờ bản đồ số 3 (Bản đồ 299), tọa lạc tại ấp Thạnh An, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Trong đó: Diện tích thuộc hành lang lộ giới: 239,6m²;

Vị trí: Thửa đất tiếp giáp lộ bê tông xi măng rộng khoảng 3m, cách trường tiểu học Nguyễn Văn Ưông khoảng 2,2km.

Các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Tây: Tiếp giáp đất của ông Hà Văn Nhân.
- + Hướng Đông: Tiếp giáp lộ bê tông xi măng rộng khoảng 3m;
- + Hướng Bắc: Tiếp giáp đất của ông Phạm Thanh Nhí.
- + Hướng Nam: Tiếp giáp đất của ông Mai Văn Đoàn.

Mục đích sử dụng đất: Đất lúa + tôm. Hình dáng thửa đất: Tương đối vuông vức.

Kích thước thửa đất (RxD): $\sim (44,05+4,0 - 36,07) \times \sim (250,25 - 32,15+9,17+4,71+12,57+219,68)$ (m). Hiện trạng: Tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá, đất đang làm ruộng nuôi thủy sản.

Giá thẩm định: 635.411.000 đồng (Sáu trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng).

*** Quyền sử dụng đất thứ 3:** Thửa 246. tờ bản đồ số 3 (Bản đồ 299).

Tổng thể khu đất thuộc Bản vẽ đo đạc ngày 06/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Đông Hải, có diện tích là **5.460,5m²** đất thuộc thửa đất số 246, tờ bản đồ số 3 (Bản đồ 299), tọa lạc tại ấp Thạnh An, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Trong đó: Diện tích thuộc hành lang lộ giới: 294,0m²;

Vị trí: Thửa đất có mặt tiền tiếp giáp lộ bê tông xi măng rộng khoảng 3m, phía sau tiếp giáp Kênh Đường Đào, cách trường tiểu học Nguyễn Văn Ưông khoảng 2,2km.

Các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Tây: Tiếp giáp lộ bê tông xi măng rộng khoảng 3m.
- + Hướng Đông: Tiếp giáp Kênh Đường Đào.
- + Hướng Bắc: Tiếp giáp đất của ông Phạm Thanh Nhí.
- + Hướng Nam: Tiếp giáp đất của ông Mai Văn Đoàn. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT): 300,0m²;

Đất lúa + tôm: 5.160,5m². Hình dáng thửa đất: Tương đối vuông vức. Kích thước thửa đất (RxD): $\sim (42,68+21,16 - 21,75+16,17+13,32) \times \sim (115,61 - 116,58)$ (m).

Hiện trạng: Tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá, trên đất có công trình xây dựng, cây trồng và đang làm ruộng nuôi thủy sản.

Giá khởi điểm: 443.435.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Nhà ở không xác định năm: Diện tích xây dựng: 72,06m². Trong đó: Mái che có diện tích: $4,8 \times 2,6 = 12,48\text{m}^2$, phòng khách có diện tích: $4,8 \times 6,4 = 30,72\text{m}^2$. Nhà sau có diện tích: $7,4 \times 3,9 = 28,86\text{m}^2$.

Kết cấu: Móng, khung sườn bê tông cốt thép. Tường mặt tiền và tường ngăn phòng xây gạch dày 100mm, sơn nước; Hai bên hông và phía sau tường xây gạch lửng cao khoảng 0,6m,

tô trát xi măng, kết hợp vách tôn sóng vuông. Mái lợp tôn fibro xi măng, xà gồ gỗ. Nền bê tông xi măng. Cửa đi và cửa sổ bằng gỗ.

Giá thẩm định giá: 73.897.530 đồng(Bảy mươi ba triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm ba chục đồng).

+ **Cống xả nước thứ 1:** Kích thước (DxRxS): 4,3 X 1,0 X 1,2: giá thẩm định: 7.955.200 đồng;

+ **Cống xả nước thứ 2:** Kích thước (DxRxS): 5,0 X 0,8(1,2-1,6): giá thẩm định: 9.066.200 đồng;

+ **Cây trồng trên đất:** gồm có 60 cây đước x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng.

Kết quả thẩm định thửa 246, tờ bản đồ số 3, diện tích là **5.460,5m²** ; thửa đất số 249, tờ bản đồ số 3 có diện tích là **9.077,3m²**, công trình xây dựng trên đất và vật kiến trúc xây dựng có giá trị: **1.175.764.930 đồng**(Một tỷ, một trăm bảy mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, chín trăm ba mươi đồng).

- **Giá khởi điểm:** 03 thửa 166, 249 và 246 có công trình và tài sản gắn liền với đất có giá: **1.822.728.930đồng**(Một tỷ tám trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn, chín trăm ba mươi nghìn đồng). (Kèm theo chứng thư thẩm định giá số 477/2025/08/CT-BĐS-BL ngày 09/4/2025 của của Công ty cổ phần thẩm định giá Tín Nghĩa – chi nhánh Bạc Liêu, địa chỉ: số 40, đường Lê Thị Nhơn, khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	Công ty đầu giá hợp danh Đông Nam	Trung tâm dịch vụ bán đầu giá tài sản tỉnh Bạc Liêu
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kện	Đủ điều kện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đầu giá đối với loại tài sản đầu giá	19,0	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đầu giá	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đầu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đầu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đầu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đầu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đầu giá)	2,0	2,0

2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0	0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	54,0	48,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	15,0	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>		
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>		
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>		

1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	6,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	6,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	1,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $\text{Số điểm của B} = (U \times 3)/Y$		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $\text{Số điểm của C} = (V \times 3)/Y$		1,0
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản)	5,0	7



	được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	3,0
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo <u>Luật đấu giá tài sản</u> hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo <u>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</u>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3,0	
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	4,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn	5,0	3,0

	bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
9.1	Dưới 50 triệu đồng		3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	3,0	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	0	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	0	4
4.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)		
Tổng số điểm		92	90

Vậy, Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu thông báo đến Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu; Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam – chi nhánh Bạc Liêu: Số 06, đường N15 (nay là đường Nguyễn Chánh Tâm) phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và đương sự biết./.

Nơi nhận:

- Như trên thông báo;
- Cổng TT điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử của Cục THADS Bạc Liêu (để đăng tải);
- Cổng TTĐT của Tổng Cục THADS (để đăng tải);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải;
- Đương sự (để biết);
- Lưu: VT; HSTHA (CHV Lầu).

CHẤP HÀNH VIÊN



Trần Văn Lầu

